

Số: 13.../BC-TH

Hải Phòng, ngày 10 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát.
- Đăng ký kinh doanh số 0203001481 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 16/05/2005. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0200159453 thay đổi lần thứ 2 ngày 18/08/2015.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng./.)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

| Các bên góp vốn | Số cổ phần năm giữ (CP) | Giá trị theo mệnh giá (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-------------------------------|---------------------------------|---------------|
| HABECO | 1.379.000 | 13.790.000.000 | 68,95 |
| Các cổ đông khác | 621.000 | 6.210.000.000 | 31,05 |
| Tổng cộng | 2.000.000 | 20.000.000.000 | 100,00 |

- Địa chỉ: số 38 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

- Số điện thoại: 0225.3837257
- Số fax: 0225.3837137
- Website: www.balpac.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): BAL
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát là Công ty Thủy tinh Hải Phòng. Công ty Thủy tinh Hải Phòng được nước Cộng hòa Dân

chủ Đức giúp đỡ xây dựng từ năm 1958, khánh thành vào ngày 26/03/1963 với tên gọi là Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng, là một nhà máy trung tâm của ngành thủy tinh phía Bắc. Theo đề nghị của Giám đốc Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam, ngày 01/8/1996, Bộ Công nghiệp đã ra Quyết định số 2134/QĐ-TCCB về việc đổi tên Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng thành Công ty Thủy tinh Hải Phòng, có nhiệm vụ tổ chức sản xuất kinh doanh sản phẩm thủy tinh, kinh doanh dịch vụ nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho ngành thủy tinh. Công ty Thủy tinh Hải Phòng là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng Công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam, hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có tài khoản ngân hàng và có con dấu riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 28/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tổng Công ty Nhà nước và Công ty Nhà nước thuộc Bộ Công nghiệp giai đoạn 2003-2005, Tổng Công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam được tách ra thành 02 Tổng Công ty là Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội và Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn. Trong đó, Công ty Thủy tinh Hải Phòng là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội. Lãnh đạo Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội đã kiến nghị với Bộ Công nghiệp cho phép Công ty Thủy tinh Hải Phòng được chuyển đổi hướng sản xuất kinh doanh và tổ chức sắp xếp lại mô hình hoạt động. Ngày 11/8/2003, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã có Nghị quyết số 02/HĐQT yêu cầu Công ty Thủy tinh Hải Phòng ngừng sản xuất thủy tinh và triển khai các bước công việc cần thiết của tiến trình cổ phần hóa. Ngày 12/05/2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 1034/QĐ-TCCB về việc cổ phần hóa Công ty Thủy tinh Hải Phòng. Công ty Thủy tinh Hải Phòng chuyển thành Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát căn cứ theo Quyết định số 166/2004/QĐ-BCN ngày 08/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Ngày 16/05/2005, Công ty đã chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo giấy phép kinh doanh số 0203001481 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu tiên với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần hai cấp ngày 18/08/2015 theo mã số doanh nghiệp 0200159453. Ngày 19/05/2005, Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần, thông qua phương hướng sản xuất kinh doanh và bầu ra Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

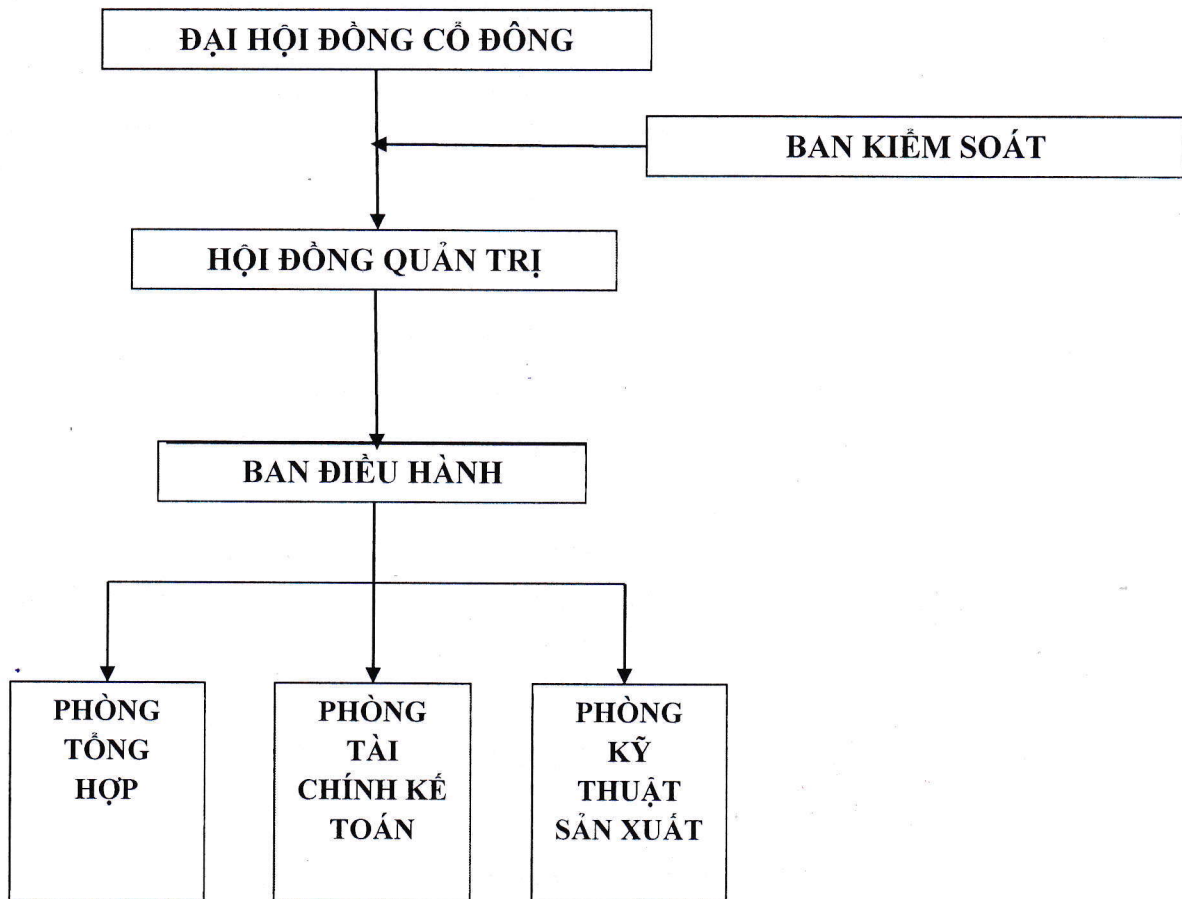
- + Sản xuất kinh doanh bao bì cho ngành bia, rượu, nước giải khát;
- + Sản xuất kinh doanh các loại vật tư chuyên dùng cho ngành thủy tinh;
- + Kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát, nguyên liệu vật tư cho ngành bia, rượu, nước giải khát;

- + Dịch vụ cho thuê kho bãi, cầu cảng;
- + Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống.

- Địa bàn kinh doanh: trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: theo mô hình Công ty cổ phần.



Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo; Quyết định chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 03

thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

Danh sách HĐQT:

- + Ông Nguyễn Quang Thanh - Chủ tịch Hội đồng quản trị (từ 24/6/2020)
- + Ông Nguyễn Đức Khôi - Thành viên Hội đồng quản trị (từ 24/6/2020)
- + Bà Đoàn Thị Thu Huyền - Thành viên Hội đồng quản trị (từ ngày 22/4/2021)

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Hiện tại Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

Danh sách BKS:

- + Bà Hà Thị Giang - Trưởng Ban kiểm soát (từ 24/6/2020)
- + Ông Trần Minh Tuấn - Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 22/4/2021)
- + Bà Lưu Thị Mỹ Hạnh - Thành viên Ban kiểm soát (từ 24/6/2020)

Ban giám đốc: Ban Giám đốc gồm có Giám đốc. Giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Danh sách Ban Giám đốc:

- + Bà Đoàn Thị Thu Huyền - Giám đốc (từ 07/4/2021)

Phòng Tổng hợp

Là đơn vị tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về nguồn nhân lực dài hạn và hàng năm, bố trí kế hoạch, điều động, sử dụng lao động hiệu quả, xây dựng nội quy, quy chế, quy định, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý lao động, tiền lương, các chế độ, chính sách, đào tạo, theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật và các công việc hành chính khác. Xây dựng, theo dõi, tổng kết việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, quản lý hoạt động mua bán nguyên vật liệu/vật tư/hàng hóa; cung cấp vật tư, nguyên liệu, kho tàng, vận chuyển.... đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty, xây dựng quản lý và phát triển thị trường bán hàng, kinh doanh kho, bãi, quản lý và kiểm soát toàn bộ hoạt động nhập-xuất-tồn-kiểm kê hệ thống kho.

Phòng Tài chính - Kế toán

Là đơn vị tham mưu cho lãnh đạo Công ty về mặt tài chính, đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm, tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty;

hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác kế toán.

Phòng Kỹ thuật sản xuất

Là đơn vị đảm nhiệm lĩnh vực kỹ thuật công nghệ & QM, kỹ thuật cơ-điện và cơ sở hạ tầng, sản xuất nắp, dịch vụ cầu hàng, bóc xếp hàng hóa và các sản phẩm khác đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn chất lượng và tiến độ. Lập, giám sát thực hiện phương án/kế hoạch kỹ thuật trên cơ sở kế hoạch sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu ứng dụng và phát triển sản phẩm mới, xây dựng, theo dõi thực hiện các chỉ tiêu định mức tiêu hao nguyên vật liệu.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Là đơn vị sản xuất phụ trợ cho Tổng Công ty và các Công ty trong ngành Bia - Rượu - Nước giải khát.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Nắm toàn bộ thị phần nắp chai bia, nước giải khát trong nước;

+ Đa dạng hóa sản phẩm theo hướng từng bước phát triển thêm các sản phẩm mới.

5. Các rủi ro:

Nguyên liệu chính của Công ty đa số là nhập khẩu từ nước ngoài nên có chứa nhiều rủi ro về tỷ giá hối đoái.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Cùng kỳ năm trước | Kế hoạch năm báo cáo | Thực hiện kỳ báo cáo | So sánh (%) | |
|-----------|--|-------------------|-------------------|----------------------|----------------------|----------------|----------------|
| | | | | | | TH/CK | TH/KH |
| (A) | (B) | (C) | (1) | (2) | (3) | (4)=(3)/(1) | (5)=(3)/(2) |
| I | Sản lượng tiêu thụ | | | | | | |
| 1 | Nắp chai | triệu nắp | 315 | 350 | 484 | 153,65% | 138,29% |
| II | Tổng doanh thu | triệu đồng | 45.320 | 45.566 | 62.263 | 137,39% | 136,64% |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | triệu đồng | 45.115 | 45.486 | 61.989 | 137,40% | 136,28% |

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Cùng kỳ năm trước | Kế hoạch năm báo cáo | Thực hiện kỳ báo cáo | So sánh (%) | |
|------------|----------------------|-------------|-------------------|----------------------|----------------------|-------------|---------|
| | | | | | | TH/CK | TH/KH |
| 2 | Doanh thu tài chính | triệu đồng | 104 | 80 | 262 | 251,92% | 327,50% |
| 3 | Thu nhập khác | triệu đồng | 101 | - | 12 | 11,88% | |
| III | Lợi nhuận | | | | | | |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | triệu đồng | (487) | 183 | 926 | | 506,01% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | triệu đồng | (487) | 183 | 926 | | 506,01% |

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đã vượt kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Bà Đoàn Thị Thu Huyền - Giám đốc Công ty

| | | | |
|--------------------|---|----------------------|-----------------|
| Họ và tên | Đoàn Thị Thu Huyền | Giới tính | Nữ |
| Năm sinh | 1969 | Nơi sinh | Hải Phòng |
| Quốc tịch | Việt Nam | Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Tân Phong, Ninh Giang, Hải Dương | | |
| Địa chỉ thường trú | Số 138 Tôn Đức Thắng, Lam Sơn, Lê Chân, Hải Phòng | | |
| Trình độ học vấn | 10/10 | Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Trình độ chính trị | Trung cấp | Tỷ lệ sở hữu cổ phần | 0,20% |

Bà Đỗ Thị Lan Thủy - Kế toán trưởng

| | | | |
|--------------------|---|----------------------|--------------|
| Họ và tên | Đỗ Thị Lan Thủy | Giới tính | Nữ |
| Năm sinh | 1990 | Nơi sinh | Hải Phòng |
| Quốc tịch | Việt Nam | Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | | |
| Địa chỉ thường trú | Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | | |
| Trình độ học vấn | 12/12 | Trình độ chuyên môn | Thạc sĩ QLKT |
| Trình độ chính trị | Sơ cấp | Tỷ lệ sở hữu cổ phần | 0,19% |

- Những thay đổi trong ban điều hành: Hội đồng quản trị bổ nhiệm Bà Đoàn Thị Thu Huyền - Giám đốc Công ty từ ngày 07/04/2021.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: tính đến thời điểm báo cáo, tổng số lao động của Công ty (bao gồm cả Ban điều hành) là 28 người.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Công ty áp dụng chế độ làm việc 40^h/tuần. Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật lao động. 100% người lao động ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, trả lương đúng kỳ hạn, đóng bảo hiểm bắt buộc đầy đủ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | % tăng giảm |
|-----|-----------------------------------|----------|----------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 30.518 | 34.486 | 113,00% |
| 2 | Doanh thu thuần | 45.115 | 61.989 | 137,40% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (456) | 983 | |
| 4 | Lợi nhuận khác | (31) | (56) | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | (487) | 926 | |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | (487) | 926 | |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0% | 0% | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 5,79 | 5,68 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho <hr style="width: 20%; margin-left: 0;"/> Nợ ngắn hạn | 3,10 | 2,46 | |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,11 | 0,14 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,13 | 0,16 | |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 3,49 | 4,72 | |

| | | | |
|---|--------|------|--|
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | | | |
| + Vòng quay tổng tài sản | 1,40 | 1,97 | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | | | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | (1,08) | 1,49 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu | (1,80) | 3,31 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | (1,59) | 2,85 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | (1,01) | 1,59 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do: 2.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

| Các bên góp vốn | Số cổ phần nắm giữ (CP) | Giá trị theo mệnh giá (Triệu đồng) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-------------------------|------------------------------------|---------------|
| HABECO | 1.379.000 | 13.790.000.000 | 68,95 |
| Các cổ đông khác | 621.000 | 6.210.000.000 | 31,05 |
| Tổng cộng | 2.000.000 | 20.000.000.000 | 100,00 |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Trong suốt chặng đường phát triển, Công ty luôn theo sát định hướng phát triển bền vững. Điều này được thể hiện qua ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường,

an toàn thực phẩm, hạn chế tối đa các nguồn ô nhiễm do quá trình sản xuất gây ra.

Công ty có hệ thống xả thải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép. Về cơ bản Công ty không có các chất thải nguy hiểm, độc hại.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu chính là thép được nhập khẩu từ Nhật.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Năm 2021, lượng tiêu thụ điện năng xấp xỉ 560.000 kwh.

6.4. Tiêu thụ nước

Nguồn nước sử dụng là nước máy, tổng lượng nước tiêu thụ trên dưới 4.000 m³/năm. Nước xả thải đều được xử lý đạt yêu cầu kỹ thuật thông qua hệ thống xả thải.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: tại thời điểm báo cáo, tổng số người lao động của Công ty là 28 người. Mức tiền lương bình quân năm 2021 là 10,4 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty có nhân viên phụ trách lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động. Hàng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động, trong đó tập trung cải thiện điều kiện làm việc tại Công ty. Các chính sách phúc lợi khác được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi và các quy định hiện hành khác: sinh nhật, thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỷ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động: trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên Công ty không cử người lao động đi đào tạo. Định hướng của lãnh đạo Công ty trong thời gian tới là ưu tiên tập trung đào tạo kiến thức kỹ thuật cơ bản đối với công nhân trực tiếp sản xuất và có kế hoạch đào tạo chuyên sâu về dây chuyền sản xuất nắp chai đối với người lao động thuộc các bộ phận kỹ thuật, sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty sẽ từng bước đào tạo cán bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ các Phòng bám sát quy hoạch cán bộ quản lý đã được phê duyệt.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, nguồn nước xả thải từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt yêu cầu. Ngoài ra, Công ty đã tham gia một số hoạt động vì cộng đồng và môi trường: Hưởng ứng “giờ Trái đất”, tắt các thiết bị điện chiếu sáng khi không cần thiết, giữ gìn vệ sinh môi trường

cảnh quan, trang trí vườn hoa cây cảnh, tham gia ủng hộ tặng quà các hộ gia đình khó khăn và gia đình chính sách trên địa bàn phường. Tất cả đều phần nào thể hiện ý thức, trách nhiệm với môi trường, cộng đồng địa phương của Công ty.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty luôn ý thức tuân thủ thực hiện theo đúng hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc phát triển thị trường vốn xanh tại Việt Nam

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, sản lượng sản xuất nấp là 496 triệu nấp đạt 141,71% so với kế hoạch năm và bằng 154,04% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng tiêu thụ năm 2021 là 484 triệu nấp, đạt 138,29% kế hoạch năm và tăng 153,65% so với cùng kỳ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 32.485.695.761 đồng, trong đó: tài sản ngắn hạn là 25.101.109.151 đồng, chiếm 77,27%; tài sản dài hạn là 7.384.586.610 đồng, chiếm 22,73%.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 là 4.522.588.025 đồng, chiếm 13,92% tổng nguồn vốn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, Công ty đã từng bước hoàn thiện lại hệ thống quản lý nội bộ, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hoặc ban hành mới những quy định, quy chế quản lý nội bộ, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với thực tiễn. Ban Giám đốc cũng nêu cao tinh thần tiết kiệm, cắt giảm mọi chi phí chưa thực sự cần thiết, đồng thời đẩy mạnh mảng dịch vụ, kinh doanh kho, bãi, phát triển thêm mảng dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ban Giám đốc xác định rõ mục tiêu kinh doanh phù hợp với thực tế, tận dụng tối đa những nguồn lực hiện có, đẩy mạnh công tác thị trường và các mảng dịch vụ, kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn xác định để phát triển bền vững thì sản xuất, kinh doanh phải đi đôi với bảo vệ môi trường. Công ty có giao nhiệm vụ cho bộ phận quản lý công tác bảo vệ môi trường, đồng thời luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty có hệ thống xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép. Về cơ bản Công ty không có các chất thải nguy hiểm, độc hại.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chính sách liên quan đến người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Ban Giám đốc luôn định hướng tùy thuộc vào khả năng của doanh nghiệp, Công ty sẵn sàng áp dụng các chế độ cao hơn luật cho người lao động, tối ưu quyền lợi, lợi ích cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty thực hiện đúng những trách nhiệm của mình đối với chính quyền, nhân dân địa phương. Thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân và chính quyền địa phương trong việc giữ gìn an ninh trật tự địa bàn, tham gia các phòng trào tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa... tạo mối quan hệ hài hòa, gắn bó giữa doanh nghiệp và cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Công ty hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động. Trong điều kiện sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do đại dịch COVID-19, Hội đồng quản trị luôn quán triệt với Ban điều hành về những cam kết với cổ đông, người lao động và nghĩa vụ thực hiện với ngân sách Nhà nước phải được đảm bảo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao cho Ban Giám đốc thực hiện đều được Hội đồng quản trị thường xuyên đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng quản trị thường xuyên có những cuộc họp, thảo luận, trao đổi với Ban giám đốc để xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế. Mối quan hệ quản trị - điều hành giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc luôn chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2022, Công ty cần xác định rõ mục tiêu kinh doanh, khai thác tối đa những nguồn lực hiện có, đẩy mạnh công tác thị trường và các mảng dịch vụ. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị cũng luôn xác định phải thực hiện tốt trách nhiệm quản lý doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động

và các quy định hiện hành khác.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: cơ cấu của Hội đồng quản trị gồm có 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 thành viên Hội đồng quản trị. Danh sách cụ thể như sau:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ trong HĐQT | Tỷ lệ sở hữu (đại diện) cổ phần có quyền biểu quyết (%) |
|-----|--------------------|--------------------|---|
| 1 | Nguyễn Quang Thanh | Chủ tịch | 63,59 |
| 2 | Nguyễn Đức Khôi | Thành viên | 5,00 |
| 3 | Đoàn Thị Thu Huyền | Thành viên | 0,20 |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã họp 09 phiên để xem xét, thông qua các vấn đề liên quan đến sản xuất, kinh doanh thường kỳ cũng như các nghiệp vụ kinh doanh phát sinh. Các cuộc họp đều được sự nhất trí cao của các thành viên dự họp, tỷ lệ biểu quyết luôn đạt 100%.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: trong năm do tình hình dịch bệnh Công ty không tổ chức đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên Ban kiểm soát | Tỷ lệ sở hữu (đại diện) cổ phần có quyền biểu quyết (%) |
|-----|----------------------------------|------------|---|---|
| 1 | Ông Trần Minh Tuấn | Thành viên | Từ ngày 22/4/2021 đến nay | - |
| 2 | Bà Hà Thị Giang | Trưởng ban | Từ ngày 24/6/2020 đến nay | 0,075% |
| 3 | Bà Lưu Thị Mỹ Hạnh | Thành viên | Từ ngày 24/6/2020 đến nay | - |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 03 lần với các nội dung chính bao gồm:

- Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, soát xét Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đại diện của Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

- Ban kiểm soát tiến hành giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật.

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và người lao động.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

- Các cuộc họp đều được sự nhất trí cao của các thành viên dự họp, tỷ lệ biểu quyết luôn đạt 100%.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty đều là các thành viên kiêm nhiệm. Thù lao kiêm nhiệm hàng năm được trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch và quyết toán mức thù lao kiêm nhiệm của năm trước. Tại thời điểm báo cáo, mức thù lao kiêm nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

| Stt | Chức danh | Mức thù lao (VNĐ/tháng) |
|-----|------------------------------|-------------------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 3.000.000 |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản trị | 2.000.000 |
| 3 | Trưởng Ban kiểm soát | 1.500.000 |
| 4 | Thành viên Ban kiểm soát | 1.000.000 |
| 5 | Thư ký Công ty | 1.000.000 |

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Tổ chức các cuộc họp theo đúng quy định về trao đổi, phân tích, đi đến quyết định thống nhất các thành viên, chỉ đạo kịp thời các công việc phát sinh.

- Ban giám đốc điều hành Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng năm 2021 cho năm kết thúc tài chính 31/12/2021 của Công ty cổ phần Bao Bì Bia Rượu Nước giải khát đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bao Bì Bia Rượu Nước giải khát tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán được công bố trên Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (IDS), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (CIMS) và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TH.

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Đoàn Thị Thu Huyền